

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/9/2019, anh Nguyễn Hoài B1 điều khiển xe mô tô biển số 70D1-515.30 đến nhà Nguyễn Chí T chơi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của anh B1 chở anh B1 đến nhà anh Trần Văn Đ tại ấp Cao Su, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tổ chức ăn uống. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T hỏi mượn xe của anh B1 để về nhà tắm, anh B1 đồng ý. Sau khi nhận được xe, T điều khiển về nhà, sau đó quay lại nhà anh Đ để trả xe cho anh B1. Trên đường đi, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh B1 nên điều khiển xe đi đường tiểu ngạch sang Campuchia cầm cố xe cho một người đàn ông người Campuchia với số tiền 15.000.000 đồng, lấy tiền vào casino đánh bạc thua hết. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/9/2019, T đến nhà anh Đ nói cho anh B1 biết đã cầm cố xe mô tô của anh B1 và hứa chuộc xe trả lại cho anh B1. Do T không chuộc xe trả lại cho anh B1 nên ngày 17/10/2019, anh B1 đến Công an xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh trình báo sự việc. Ngày 31/10/2019, bà Lê Thị N là mẹ ruột của T sang Campuchia chuộc xe mô tô biển số 70D1-515.30 với giá 26.000.000 đồng và đem giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Tại Cơ quan điều tra T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐG ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Sonic, biển số 70D1-515.30 trị giá 36.738.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70D1-515.30 đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hoài B1.

Về bồi thường thiệt hại: anh B1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường thêm.

Bà Lê Thị N không yêu cầu T hoàn trả số tiền 26.000.000 đồng.

Nguyễn Chí T không có tài sản nên Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 68/QĐ/KSĐT ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Nguyễn Chí T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố Nguyễn Chí T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175 và điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 1 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Anh B1 không yêu cầu bồi thường gì khác, yêu cầu Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà N trình bày số tiền 26.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại là bà tự nguyện bồi thường thay bị cáo và không có yêu cầu bị cáo hoàn trả, bà không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án này.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 14/9/2019, tại khu vực ấp Cao Su, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Chí T đã lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Hoài B1 để chiếm đoạt xe mô tô biển số 70D1-515.30 trị giá 36.738.000 đồng của anh B1, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật B1 vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật B1 vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã thành niên nhưng lười lao động, sau khi nhận được tài sản của bị hại, bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để có tiền để đánh bạc. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trả lại xe cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Bị cáo thường xuyên đi qua Campuchia để đánh bạc trong khi không có công việc cụ thể ổn định rất dễ phát sinh hành vi vi phạm, do đó xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản. Do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận bà N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 26.000.000 đồng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2019.

2. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm.

Bà Lê Thị N không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 26.000.000 đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B1 và bà N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- Công an huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Chu Y